

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ LÁCH  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 218/2017/QĐHNGĐ-ST

Ngày 01-8-2017

V/v yêu cầu công nhận thuận tình  
ly hôn, thỏa thuận nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE**

***- Với thành phần giải quyết việc dân sự:***

*Chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyền - Thẩm phán.

***- Thư ký phiên họp:*** Bà Lê Thị Hoài - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Lệ Duyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 211/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” theo Quyết định đưa mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 125/2017/QĐPH-ST ngày 19 tháng 7 năm 2017.

***1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Ông Bùi Văn B - Sinh năm: 1989; địa chỉ: xóm A, xã B, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh (có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt đề ngày 10 tháng 7 năm 2017).

- Bà Đinh Thị Mỹ L - Sinh năm: 1986; địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Bến Tre (có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt đề ngày 10 tháng 7 năm 2017).

***2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:***

- Yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Văn B và bà Đinh Thị Mỹ L; không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Công nhận cho bà Đinh Thị Mỹ L được quyền tiếp tục nuôi người con chung của ông B, bà L là: Bùi Anh Q - Sinh ngày: 16 tháng 10 năm 2013. Ông B không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: không có.

### **NHẬN ĐỊNH:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả diễn biến tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre nhận định:

- Ông Bùi Văn B có địa chỉ tại: xóm A, xã B, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh; bà Đinh Thị Mỹ L có địa chỉ tại: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Bến Tre. Ông B và bà L cùng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con; ông B, bà L cùng có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre thụ lý, không tiến hành hòa giải được và giải quyết vắng mặt ông B, bà L là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29, các điều 35, 39, 361, 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hôn nhân: Ông B và bà L kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/12/2012 và đã được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc hay lừa dối. Tuy nhiên, do bất đồng quan điểm nên ông bà chỉ chung sống hạnh phúc được khoảng hai năm, đến cuối năm 2014 thì ông B, bà L đã sống ly thân với nhau cho đến nay. Do nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn nên ông B và bà L thống nhất thuận tình ly hôn, không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn. Sự thỏa thuận này của ông B và bà L là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 90 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

- Về con chung: Ông B và bà L có một người con chung là Bùi Anh Q - Sinh ngày: 16 tháng 10 năm 2013, hiện đang sống chung với bà L. Ông B và bà L đã thỏa thuận với nhau là để bà L được quyền tiếp tục nuôi con, ông B không phải cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận này của ông B, bà L là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản, về nợ: Không có, không có ai yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, về nợ có liên quan đến việc dân sự này nên không xem xét, giải quyết.

- Tại phiên họp vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 396 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 90 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 chấp nhận đơn yêu cầu của ông B, bà L.

Từ nhận định nêu trên, xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Bùi Văn B và bà Đinh Thị Mỹ L là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 90, 92, 93, 94 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các điều 67, 149, 361, 367, 370, 371 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Văn B và bà Đinh Thị Mỹ L.

2/ Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Ghi nhận việc ông Bùi Văn B và bà Đinh Thị Mỹ L không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

3/ Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Đinh Thị Mỹ L được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi người con chung giữa bà với ông Bùi Văn B là Bùi Anh Q - Sinh ngày: 16 tháng 10 năm 2013. Ông Bùi Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Bùi Văn B có quyền thăm nom con; không ai được cản trở ông B thực hiện quyền này. Trong trường hợp ông B lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì bà L có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của ông B.

- Vì lợi ích của con chung, ông Bùi Văn B, bà Đinh Thị Mỹ L hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng ông Bùi Văn B, bà Đinh Thị Mỹ L có quyền thỏa thuận giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về tài sản, về nợ: Không có, không có ai yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, về nợ có liên quan đến việc dân sự này nên không xem xét, giải quyết.

5/ Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Ông Bùi Văn B, bà Đinh Thị Mỹ L mỗi người phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà mỗi người đã nộp là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023628 và 0023629 cùng ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; ông B, bà L đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

6/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Ông Bùi Văn B;
- Bà Đinh Thị Mỹ L;
- UBND xã Đ;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện C;
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Ngọc Tuyền**

